

Số: 210/NQ-ĐHĐCĐ

Phường 1 Bảo Lộc, ngày 22 tháng 5 năm 2026

NGHỊ QUYẾT
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2026

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 thông qua ngày 17/6/2020;

Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019 và các văn bản hướng dẫn thi hành;

Căn cứ công văn số 4663/UBND-TH3 ngày 29/05/2023 của UBND tỉnh Lâm Đồng về việc thống nhất chủ trương cử người đại diện phần vốn nhà nước và giữ chức danh quản lý tại Công ty, nhiệm kỳ 2023-2028.

Căn cứ công văn số 5225/UBND-KTTH ngày 17/4/2026 của UBND tỉnh Lâm Đồng về việc ý kiến đối với đề nghị của Người đại diện phần vốn nhà nước tại Công ty Cổ phần Cấp thoát nước và Xây dựng Bảo Lộc.

Căn cứ điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Cấp thoát nước và Xây dựng Bảo Lộc.

Căn cứ Biên bản Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 của Công ty Cổ phần Cấp thoát nước và Xây dựng Bảo Lộc số 203 /BB-ĐHĐCĐ ngày 22/5/2026.

QUYẾT NGHỊ

Điều 1. Thông qua kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty Cổ phần Cấp thoát nước và Xây dựng Bảo Lộc năm 2025, Báo cáo tài chính năm 2025 đã được kiểm toán và kế hoạch hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2026.

- Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2025, Báo cáo tài chính năm 2025 đã được kiểm toán:

STT	CHỈ TIÊU	ĐVT	KH năm 2025	TH Năm 2025	TỶ LỆ%
A	<u>Sản phẩm chủ yếu</u>				
1	Nước sản xuất trong đó	m3	4,932,900	4,832,924	98.0
2	Mua nước đầu nguồn (dự phòng)	m3	745,344	928,125	124.5
3	Nước ghi thu	m3	3,897,000	3,501,036	89.8
4	Tỷ lệ thất thoát	%	21.00	27.56	+ 6.6
5	Tỷ lệ tồn thu	%	<1%	<1%	
6	KH phát triển mới	Hộ	1,000	592	59.2
7	Kiểm định ban đầu	Cái	1,000		

8	Kiểm định TLK định kỳ	Cái	4,136	4,146	100.2
9	Thay ĐH	Cái	750	578	77.1
B	<u>Tài chính - Doanh thu</u>				
1	Giá thành tiêu thụ SXCN	Đ/m3	10,560	9,303	88.1
2	Giá bán bình quân SXCN	Đ/m3	11,060	9,339	84.4
3	Doanh thu SXCN	Đồng	38,772,248,240	1,823,541,719	82.1
4	Doanh thu ổng cấp 3, tài chính, DT khác	Đồng	2,000,000,000	838,024,395	41.9
5	Doanh thu thuê bao TLK	Đồng	15,600,000	15,600,000	100.0
6	Doanh thu phí môi trường	Đồng	206,488,169	193,764,465	93.8
7	Cộng doanh thu	Đồng	40,994,336,409	32,870,930,579	80.2
8	Tổng lợi nhuận trước thuế	Đồng	1,687,034,217	175,591,437	10.4
C	Tỷ lệ cổ tức	%			
	Tỷ lệ chia cổ tức		4.5	4.5	100.0
D	Quỹ lương kế hoạch người LĐ	Đồng	7,871,013,438	6,690,529,403	85.0
1	Số lao động SX nước bình quân	Người	67	64	95.5
2	Tiền lương b/q theo kế hoạch của người lao động	Đ/n/th	9,789,818	8,711,627	89.0
3	Thu nhập bình quân thực tế của người lao động (lương XDCB, và ổng nhánh...)			10,019,443	
4	Quỹ lương kế hoạch của người quản lý	Đồng	1,286,400,000	828,000,000	64.4
5	Thù lao HĐQT, BKS	Đồng/năm	216,000,000	216,000,000	100.0
E	Đầu tư XDCB		3,500,000,000	4,194,804,446	119.9
F	Dự án phát triển nguồn, mạng (chuyển tiếp thực hiện các dự án đã triển khai theo Nghị Quyết ĐHĐCĐ 2024)				
I	Nguồn vốn vay Quỹ Đầu tư phát triển tỉnh Lâm Đồng				
1	Dự án xây dựng nhà máy nước mặt sông Đại Nga tại thành phố Bảo Lộc giai đoạn 1 công suất 5000m3/ngđ	Đồng	21,357,624,520	14,487,539,489	Đã hoàn thành
2	Dự án đầu tư hệ thống mạng lưới đường ống cấp nước	Đồng	46.570.992.146	29,790,573,756	Đã hoàn thành

	thành phố Bảo Lộc giai đoạn 1				
II	Nguồn vốn tự có, vốn huy động hợp pháp khác...				
1	Dự án xây dựng tuyến ống cấp nước cho Khu dân cư nông thôn kiểu mẫu Đambri và xã Đambri	Đồng	13,406,431,000		
2	Dự án xây dựng tuyến ống cấp nước cho xã Lộc Thành	Đồng	7,151,503,000		
3	Dự án xây dựng bể chứa nước sạch điều hòa dự phòng cấp nước an toàn, nhà kho, nhà điều hành giai đoạn 1	Đồng	4,060,030,000		
4	Dự án kiểm soát tỷ lệ thất thoát nước sạch Tp Bảo Lộc	Đồng	1,500,000,000	772,400,000	51.5

- Kế hoạch hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2026:

STT	CHỈ TIÊU	ĐVT	KH năm 2026
A	<u>Sản phẩm chủ yếu</u>		
1	Nước sản xuất trong đó	m ³	4,699,346
2	Mua nước đầu nguồn (dự phòng)	m ³	182,500
3	Nước ghi thu	m ³	3,595,000
4	Tỷ lệ thất thoát	%	23.50
5	Tỷ lệ tồn thu	%	<1%
6	KH phát triển mới	Hộ	700
7	Kiểm định ban đầu	Cái	
8	Kiểm định TLK định kỳ	Cái	4,150
9	Thay ĐH	Cái	650
B	<u>Tài chính - Doanh thu</u>		
1	Giá thành tiêu thụ SXCN	Đ/m3	10,525
2	Giá bán bình quân SXCN	Đ/m3	11,034
3	Doanh thu SXCN	Đồng	37,706,341,680
4	Doanh thu ống cấp 3, tài chính, DT khác	Đồng	1,480,796,906
5	Doanh thu thuê bao TLK	Đồng	15,600,000
6	Doanh thu phí môi trường	Đồng	231,549,447
7	Cộng doanh thu	Đồng	39,434,288,033
8	Tổng lợi nhuận trước thuế	Đồng	1,922,843,830
C	<u>Tỷ lệ cổ tức</u>	%	
	Tỷ lệ chia cổ tức		4.5
D	<u>Quỹ lương kế hoạch người LĐ</u>	Đồng	8,329,552,359



1	Tiền lương theo kế hoạch	Đồng	8,329,552,359
2	Số lao động SX nước bình quân	Người	67
3	Tiền lương b/q theo kế hoạch của người lao động	Đ/n/th	10,360,140
4	Quỹ lương kế hoạch của người quản lý	Đồng	1,286,400,000
5	Thù lao HĐQT, BKS	Đồng/năm	216,000,000
E	Đầu tư XDCB		7,516,672,000
F	Dự án công trình dở dang		11,116,226,530
1	Tuyển ống truyền tải xã Lộc Thành	Đồng	10,388,626,530
2	DA kS tỷ lệ thất thoát nước sạch TP BL	Đồng	727,600,000
G	Công trình chuyển tiếp		17,466,461,000
1	Dự án ĐT tuyển ống xã ĐamBri	Đồng	13,406,431,000
2	DA đầu tư bể chứa dự phòng, VP, kho	Đồng	4,060,030,000
H	Dự án đầu tư xây dựng mới		14,598,680,000
1	Nâng công suất nhà máy đại nga từ 5000 m ³ /ngày/đêm lên 9800 m ³ ngày/đêm	Đồng	14,598,680,000

*Các chỉ tiêu kế hoạch được tính dự kiến áp dụng giá bán lẻ nước sạch từ 01/4/2026

Điều 2: Thông qua Báo cáo kết quả hoạt động năm 2025, kế hoạch năm 2026 của Hội đồng quản trị Công ty.

Điều 3: Thông qua Báo cáo kết quả hoạt động năm 2025, kế hoạch năm 2026 của Ban kiểm soát Công ty.

Điều 4: Thông qua mức chia cổ tức năm 2026 là 4,5%, bằng mức chia cổ tức năm 2025, thực hiện chi trả cổ tức bằng tiền. *(theo Tờ trình đính kèm)*

Điều 5: Thông qua phân phối lợi nhuận, trích lập các quỹ năm 2025 như sau: *(theo Tờ trình đính kèm)*

Stt	Chỉ Tiêu	Giá trị (đồng)
1	LNST trên BCTC kiểm toán năm 2025	-239.278.668
2	Quỹ đầu tư phát triển (10%) (Do không có lợi nhuận nên không trích lập)	0
3	Quỹ khen thưởng phúc lợi (10%) (Do không có lợi nhuận nên không trích lập)	0
4	Lợi nhuận còn lại từ năm trước, tỷ lệ chia cổ tức (4.5%/năm)	1.215.000.000
5	Lợi nhuận lũy kế còn lại	25.926.868

Điều 6: Thông qua Kế hoạch sử dụng lao động năm 2026 là 67 người; Tổng quỹ tiền lương kế hoạch 2026 là 8.330 triệu đồng; thù lao HĐQT, BKS thực hiện năm 2025 là 216.000.000 đồng.

Điều 7. Thông qua danh sách các đơn vị kiểm toán và thống nhất uỷ quyền cho Hội đồng quản trị Công ty lựa chọn đơn vị kiểm toán năm 2026 theo tiêu chí phù hợp với pháp luật và Điều lệ Công ty. *(theo Tờ trình đính kèm)*

Điều 8: Thông qua chủ trương nâng công suất Nhà máy nước Đại Nga lên 9.800m³/ngày đêm, sử dụng nguồn vốn tự có, vốn huy động khác, thực hiện thủ tục đầu tư dự án nâng công suất nhà máy cấp nước Đại Nga lên 9.800 m³/ngày đêm (thay thế, ngưng sử dụng nguồn nước ngầm theo Quy định của Chính phủ), (theo Tờ trình đính kèm)

Điều 9: Thông qua việc huỷ tư cách công ty đại chúng do Công ty Cổ phần Cấp thoát nước và Xây dựng Bảo Lộc không còn đáp ứng điều kiện theo quy định pháp luật về chứng khoán; cụ thể, vốn góp chủ sở hữu của Công ty tại thời điểm ngày 31/12/2025 là 27 tỷ đồng, thấp hơn mức 30 tỷ đồng theo quy định hiện hành và giao Hội đồng quản trị công ty thực hiện các thủ tục, hồ sơ cần thiết trình Ủy ban chứng khoán nhà nước và các cơ quan quản lý nhà nước có liên quan. (theo Tờ trình đính kèm)

Điều 10: Thông qua việc miễn nhiệm 01 thành viên Hội đồng quản trị, 02 thành viên Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2023 – 2028 (không phải người đại diện phần vốn nhà nước tại Công ty), cụ thể như sau:

1. Ông Phạm Đức Tú
2. Ông Nguyễn Văn Tiến
3. Bà Nguyễn Diễm Thuý Dung

Điều 11: Đại hội đã tiến hành bầu cử bổ sung thành viên 01 Hội đồng quản trị, 02 thành viên Ban kiểm soát trong thời gian còn lại của nhiệm kỳ 2023 - 2028, với kết quả trúng cử như sau:

1. Ông Bùi Đăng Khoa - Thành viên Hội đồng quản trị
2. Bà Nguyễn Thị Hảo - Thành viên Ban kiểm soát
3. Bà Phạm Thị Hồng Vân - Thành viên Ban kiểm soát

Điều 12. Điều khoản thi hành

- Nghị quyết này được Đại hội đồng cổ đông nhất trí thông qua toàn văn tại Đại hội đồng cổ đông năm 2026 và có hiệu lực thi hành kể từ ngày được thông qua.

- Các Ông (Bà) thành viên Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát và toàn thể cổ đông Công ty Cổ phần Cấp thoát nước và Xây dựng Bảo Lộc chịu trách nhiệm thi hành Nghị quyết này, tổ chức triển khai theo thẩm quyền, chức năng hoạt động của mình phù hợp với quy định của pháp luật, Điều lệ tổ chức hoạt động của Công ty Cổ phần Cấp thoát nước và Xây dựng Bảo Lộc.

Nơi nhận:

- UBCKNN (báo cáo);
- SGDCKHN (báo cáo)
- UBND Tỉnh Lâm Đồng (báo cáo);
- HĐQT, Ban Kiểm soát;
- Lưu VT.

**TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CHỦ TOẠ**



Nguyễn Trọng Hiếu
Chủ tịch Hội đồng quản trị

